

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 30-6-2022
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Ông Dương Văn Hạnh

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Ngọc.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Lương Thị H**, sinh năm 1974, “vắng mặt”

Địa chỉ: Số 24/8, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Ông **Mai Văn T**, sinh năm 1967, “vắng mặt”

Địa chỉ: ấp Tam Bung, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hằng và ông Tiến tự nguyện chung sống kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/01/2019. Trong thời gian kết hôn thì vợ chồng lại ở mỗi người một nơi và phát sinh mâu thuẫn đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm

sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Mai Văn Tiến.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà Hằng đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử.

Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hằng và ông Tiến sau khi tìm hiểu thì tự nguyện chung sống kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/01/2019. Trong thời gian kết hôn chủ yếu vợ chồng chung sống tại xã Phú Ngọc. Vợ chồng cũng có thời gian hạnh phúc nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn do bà Hằng có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Đến năm 2021 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Nay bà Hằng xin ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông Tiến đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Qua kiểm sát quá trình thụ lý giải quyết vụ án và toàn bộ hồ sơ vụ án, nhận thấy rằng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, xác định đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, xét yêu cầu ly hôn của bà Hằng, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đủ cơ sở để: Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Hằng, bởi lẽ: Bà Lương Thị Hằng và ông Mai Văn Tiến tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết

hôn tại ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/01/2019. Sau khi kết hôn mỗi người ở một nơi và xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân hơn một năm nay. Bà Hằng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Định Quán giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tiến. Xét tình hình mâu thuẫn vợ chồng bà Hằng trầm trọng, không thể hàn gắn, chung sống với nhau được nữa, đời sống hôn nhân của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không tôn trọng, chăm sóc nhau. Hơn nữa, hiện nay bà Hằng không còn tình cảm với ông Tiến. Vì vậy, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 giải quyết cho bà Hằng được ly hôn với ông Tiến. Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Hằng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Những kiến nghị khắc phục sai sót ở cấp sơ thẩm là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Hằng và ông Mai Văn Tiến đã tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/01/2019. Như vậy hôn nhân của bà Hằng và ông Tiến được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng nay vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, gia đình mất đi hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống và đã sống ly thân. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy bà Hằng ông Tiến không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Hằng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Ông Tiến cũng đồng ý ly hôn với bà Hằng. Các đương sự xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hằng. Cho bà Hằng được ly hôn với ông Tiến.

[3] Về con chung: Bà Lương Thị Hằng và ông Mai Văn Tiến không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Hằng phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; khoản 1 Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- 1)- Về hôn nhân: Cho bà Lương Thị Hằng được ly hôn với ông Mai Văn Tiến.
- 2)- Về con chung: Bà Lương Thị Hằng và ông Mai Văn Tiến không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.
- 3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- 4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- 5)- Về án phí: Bà Lương Thị Hằng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Hằng đã nộp ngày 24/3/2022 theo biên lai số 0003464 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Bà Hằng đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- UBND xã Phú Ngọc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA